

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tráng A Sủ
- Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A Tr; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 011081004xxx, ngày cấp: 08/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Sùng A Nh (đã chết) và bà Hạng Thị S; Bị cáo có vợ là Giàng Thị D và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/5/2018 bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 1.000.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt ngày 23/5/2018). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/5/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 03/6/2024 cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1994 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng B phối hợp với Công an xã B đang làm nhiệm vụ tại bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà của Sùng A Tr có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà, Sùng A Tr đang ngồi trên ghế gần bếp lửa. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Tr đã tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 02 gói nilon, trong đó có 01 gói nilon màu trắng miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong có 37 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có chữ WY và 01 gói nilon màu trắng miệng gói hơi lửa dán kín, bên trong có các cục chất bột màu trắng đục dạng nén giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Tr và số vật chứng nêu trên về trụ sở Đoàn Biên phòng B, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Sùng A Tr khai nhận: Vào sáng ngày 21/5/2024, Sùng A Tr đang ở nhà tại bản B 2, xã B, huyện N, thì có 01 người đàn ông không quen biết vào nhà bán cho Tr 01 gói Heroine và 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được 02 gói ma túy, Tr lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, rồi cất giấu gói Heroine và gói Methamphetamine dưới đệm đầu giường ngủ của Tr. Sau đó, từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024, Tr sử dụng Heroine liên tục, mỗi ngày 03 lần. Đến 10 giờ 30 ngày 25/5/2024, Tr lấy 02 gói ma túy ở đầu giường ngủ bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc định sử dụng thì bị tổ công tác tác phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật tài liệu ngày 26/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

- 37 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A Tr có tổng khối lượng 3,97 (ba phẩy chín mươi bảy) gam, gửi toàn bộ giám định.

- Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Sùng A Tr có khối lượng 4,08 (bốn phẩy không tám) gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại Kết luận giám định số 876/KL-KTHS, ngày 30/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Vật chứng thu giữ của Sùng A Tr có khối lượng 4,08 gam chất bột dạng nén màu trắng đục, ký hiệu H là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); 3,97 gam các viên nén màu hồng, ký hiệu M là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSNP ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Tr một lần nữa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine, Methamphetamine sau khi hoàn lại mẫu giám định và các mảnh nilon, bao bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Tr nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A Tr nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, tại nhà bị cáo Sùng A Tr ở bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Tr đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy trong túi quần bên phải đang mặc là Heroine có khối lượng 4,08 (bốn phẩy không tám) gam và Methamphetamine có khối lượng 3,97 (ba phẩy chín mươi bảy) gam để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 71-78; 81-85), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01-02), kết luận giám định (BL 29) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Sùng A Tr tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Heroine được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo Sùng A Tr tàng trữ là 8,05 (tám phẩy không năm) gam, tương đương với khối lượng của Heroine hoặc Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

nếu Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2018 bị cáo Sùng A Tr bị Trưởng Công an huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, ngày 22/5/2018 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 23/5/2018, đến thời điểm phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 4,02 gam Heroine và 3,5 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, phong bì niêm phong cũ, các mảnh nilon cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức đề nghị thấp nhất của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Sùng A Tr khai đã mua 02 chất ma túy của 01 người đàn ông không quen biết vào ngày 21/5/2024 tại nhà Tr ở bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Tr 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/5/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,02 (bốn phẩy không hai) gam Heroine và 3,5 (ba phẩy năm) gam Methamphetamine hoàn lại sau khi đã giám định, 02 mảnh nilon cũ và 01 phong bì niêm phong cũ .

(Vật chứng được trưng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A Tr.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Sùng A Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/9/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao